

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 83/2006/NQ-HĐND

Việt Trì, ngày 08 tháng 12 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương; tỷ lệ (%) phân chia các nguồn thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ năm 2007 - 2010

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 06 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 60/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 151/2006/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2006, Quyết định số 219/2006/QĐ-TTg ngày 29-9-2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 2412/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2006 của ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách; thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương; tỷ lệ (%) phân chia các nguồn thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ năm 2007 - 2010:

**A - PHÂN CẤP NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
THỜI KỲ NĂM 2007 – 2010****I - Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng 100% gồm:**

1. Các khoản thu từ doanh nghiệp do Trung ương, địa phương quản lý bao gồm các doanh nghiệp đã cổ phần hóa có vốn Nhà nước và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, bao gồm:

- + Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế GTGT hàng nhập khẩu);
- + Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế TNDN các đơn vị hạch toán toàn ngành);
- + Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa, dịch vụ trong nước;
- + Thuế môn bài;
- + Thu khác;
- + Tiền thuê đất đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

2. Nguồn thu từ tiền đầu giá đất do Trung tâm phát triển quỹ đất thu, các dự án, công trình trọng điểm thực hiện phương thức giao đất có thu tiền, đấu giá quyền sử dụng đất do tỉnh làm chủ đầu tư.

3. Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

4. Phí xăng dầu.

5. Lệ phí trước bạ ô tô, tàu thuyền, xe máy.

6. Tiền cho thuê, bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước.

7. Các khoản thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

8. Thu nhập từ vốn góp của ngân sách địa phương, tiền thu hồi vốn, thu từ quỹ dự trữ tài chính của cấp tỉnh.

9. Các khoản thu phí, lệ phí phân nộp ngân sách tỉnh theo quy định do các đơn vị thuộc tỉnh tổ chức thu (không kể phí xăng dầu và lệ phí trước bạ).

10. Thu sự nghiệp phân nộp ngân sách của các đơn vị do tỉnh quản lý.

11. Huy động của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng của tỉnh theo quy định.

12. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách cấp tỉnh.

13. Thu từ huy động đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định tại khoản 3, Điều 8 của Luật NSNN.

14. Thu từ các khoản tiền phạt, tịch thu theo quy định của pháp luật do các đơn vị thuộc tỉnh tổ chức thu (bao gồm cả tiền sử dụng đất do thu hồi từ các vụ án).

15. Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh.

16. Các khoản thu khác do các đơn vị thuộc tỉnh thu nộp ngân sách cấp tỉnh.

17. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương.

18. Thu chuyển nguồn ngân sách từ ngân sách cấp tỉnh năm trước sang ngân sách cấp tỉnh năm sau.

19. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp tỉnh.

II - CÁC KHOẢN THU NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG 100% GỒM:

1. Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh (không kể doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn thành phố Việt Trì).

2. Các khoản thu phí, lệ phí phần nộp ngân sách cấp huyện theo quy định do các đơn vị thuộc cấp huyện tổ chức thu.

3. Thu sự nghiệp phần nộp ngân sách cấp huyện do các đơn vị thuộc cấp huyện tổ chức thu.

4 - Huy động của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng của cấp huyện theo quy định.

5. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách cấp huyện.

6. Thu từ các khoản tiền phạt, tịch thu theo quy định do các đơn vị thuộc huyện tổ chức thu.

7. Thu kết dư ngân sách cấp huyện.

8. Các khoản thu khác do các đơn vị thuộc cấp huyện thu nộp ngân sách cấp huyện.

9. Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh.

10. Thu chuyển nguồn ngân sách từ ngân sách cấp huyện năm trước sang ngân sách cấp huyện năm sau.

11. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp huyện.

III - CÁC KHOẢN THU NGÂN SÁCH CẤP XÃ ĐƯỢC HƯỞNG 100% GỒM:

1. Các khoản thu phí, lệ phí phần nộp ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật (không bao gồm phí, lệ phí đối với các phường, thị trấn và xã Hoàng Xá huyện Thanh Thủy).

2. Huy động của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng thuộc cấp xã theo quy định.

3. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác.

4. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách cấp xã.

5. Thu từ các khoản tiền phạt, tịch thu theo quy định do các đơn vị thuộc cấp xã tổ chức thu.

6. Thu kết dư ngân sách cấp xã.

7. Các khoản thu khác do cấp xã thu nộp ngân sách theo quy định.

8. Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện.

9. Thu chuyển nguồn ngân sách từ ngân sách cấp xã năm trước sang ngân sách cấp xã năm sau.

10. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp xã.

IV - CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ (%) GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH GỒM:

1. Khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã:

+ Thu tiền sử dụng đất bao gồm cả tiền đấu giá đất (không kể tiền đấu giá đất được quy định tại điểm 2 khoản I phần A).

+ Tiền thuê đất, mặt nước (không bao gồm tiền thuê đất được quy định tại điểm 1 khoản I phần A).

+ Doanh nghiệp ngoài quốc doanh do thành phố Việt Trì quản lý.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%) giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã:

+ Phí, lệ phí thu trên địa bàn phường, thị trấn, xã Hoàng Xá - huyện Thanh Thủy;

+ Thuế công thương nghiệp thu từ các hộ kinh doanh cá thể (bao gồm cả thuế môn bài);

+ Thuế nhà đất;

+ Thuế chuyển quyền sử dụng đất;

+ Thuế sử dụng đất nông nghiệp;

+ Thuế tài nguyên;

+ Thuế trước bạ nhà đất;

B - PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THỜI KỲ NĂM 2007 – 2010

I - NHIỆM VỤ CHI CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH

1. Chi đầu tư và phát triển

- Chi đầu tư xây dựng cho các công trình thuộc nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung của ngân sách cấp tỉnh;

- Chi đối ứng các công trình dự án có vốn nước ngoài, vốn do các Bộ, ngành Trung ương đầu tư cho ngân sách cấp tỉnh;

- Chi từ nguồn vốn vay, vốn tạm ứng ngân sách Trung ương, tạm ứng vốn nhà rỗi Kho bạc Nhà nước Trung ương, vốn vay qua Ngân hàng phát triển;
- Chi trả nợ vốn vay, vốn tạm ứng ngân sách Trung ương, tạm ứng vốn nhà rỗi Kho bạc Nhà nước Trung ương, vốn vay qua Ngân hàng phát triển;
- Chi các chương trình mục tiêu quốc gia có tính chất đầu tư;
- Chi hỗ trợ đầu tư cho các chương trình theo chính sách đầu tư của tỉnh;
- Chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện từ các nguồn vốn cho những dự án cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư;
- Các khoản chi đầu tư phát triển khác thuộc ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

2. Chi thường xuyên

2.1. Chi sự nghiệp kinh tế

a) Sự nghiệp nông, lâm nghiệp:

- Chi hoạt động của các đơn vị, tổ chức trực thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi, giống thủy sản; triển khai các nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh xảy ra trên diện rộng và nghiêm trọng; chi thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, các dự án, chương trình nông, lâm nghiệp của tỉnh và bổ sung cho các hoạt động sự nghiệp nông, lâm nghiệp khác theo quy định.
- Chi hỗ trợ công tác hoạt động kiểm lâm trên địa bàn; nghiệp vụ bảo vệ phòng cháy, chữa cháy rừng; các chính sách đặc thù, phụ cấp ưu đãi ngành; công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật bảo vệ rừng và một số hoạt động khác của ngành.

b) Sự nghiệp thủy lợi:

- Chi hoạt động của bộ máy Hạt quản lý đê Trung ương, hỗ trợ kè và đắp đê địa phương; chi cho hoạt động diễn tập và phòng, chống lụt bão, khắc phục hậu quả sau bão lũ đối với các công trình thủy lợi do tỉnh quản lý.
- Chi đảm bảo hoạt động sự nghiệp thủy lợi khác theo quy định.

c) Sự nghiệp giao thông:

- Chi đảm bảo hoạt động các sự nghiệp giao thông trên địa bàn; duy tu, sửa chữa thường xuyên, xây dựng và sửa chữa lớn các tuyến đường thuộc tỉnh quản lý; hỗ trợ khắc phục bão lũ đối với đường, cầu cống; hỗ trợ giao thông nông thôn cho cấp huyện, xã.
- Chi thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường tỉnh quản lý.

d) Sự nghiệp tài nguyên và môi trường:

Chi cho hoạt động bộ máy và nghiệp vụ công tác quản lý tài nguyên môi trường của tỉnh, bao gồm:

- Công tác quản lý đất đai;

- Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản;
- Công tác quản lý tài nguyên nước;
- Hoạt động sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh quản lý.
- Công tác đo đạc bản đồ;
- Các hoạt động phục vụ quản lý chuyên môn khác về tài nguyên môi trường theo quy định;

e) Sự nghiệp kinh tế khác:

Chi đảm bảo thực hiện một số nhiệm vụ hoạt động sự nghiệp kinh tế khác ngoài những nhiệm vụ đã được quy định ở trên.

2.2. Chi sự nghiệp văn xã

a) Chi sự nghiệp giáo dục:

- Các hoạt động sự nghiệp giáo dục do Sở Giáo dục - Đào tạo quản lý:
 - + Khối các trường dân tộc nội trú.
 - + Khối Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp dạy nghề của tỉnh và các huyện, thành, thị.
 - + Khối Trung tâm Giáo dục thường xuyên các huyện, thành, thị.
 - + Khối các trường Trung học phổ thông.
 - + Khối các trường Trung học phổ thông bán công.
 - + Trung tâm Tin học Ngoại ngữ, nhà trẻ Hòa Phong, trường Cán bộ quản lý giáo dục.
- Chi bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình giáo dục quốc gia; hỗ trợ tiền lương cho giáo viên mầm non ngoài biên chế; kinh phí tăng giảm giáo viên, giáo viên hợp đồng tỉnh; tăng cường cơ sở vật chất trường lớp học, trường chuẩn quốc gia và các hoạt động giáo dục khác thuộc tỉnh quản lý.

b) Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề:

- Chi cho hoạt động các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp do tỉnh quản lý: Trường Đại học Hùng Vương, Trường Trung học Kinh tế và Kỹ nghệ thực hành, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, Trường Cao đẳng y tế, Trường Trung học Nông lâm nghiệp, Trường Trung học văn hóa nghệ thuật, Trường Trung cấp nghề, Trung tâm dịch vụ việc làm, Trung tâm dạy nghề, Trường Chính trị tỉnh; Trường Năng khiếu tỉnh và một số nhiệm vụ đào tạo của các ngành theo các chương trình và đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi cho công tác đào tạo lại cán bộ công chức theo kế hoạch đào tạo của tỉnh.
- Chi hoạt động đào tạo khác thuộc tỉnh quản lý.

c) Chi sự nghiệp y tế:

- Chi các hoạt động sự nghiệp y tế do Sở Y tế quản lý, bao gồm:
 - + Các bệnh viện tuyến tỉnh.

+ Trạm Lao, Trạm Tâm thần, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội, Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản, Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

+ Chi cho hoạt động của Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế dự phòng các huyện, thành, thị.

+ Chi hoạt động y tế khác bao gồm: Chi hoạt động Trung tâm kiểm nghiệm thuốc dược phẩm, mỹ phẩm; Trung tâm giám định y khoa; Hội Y học dân tộc; Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Trung tâm phòng chống AIDS; Trung tâm giám định pháp y và các hoạt động y tế khác thuộc tỉnh.

+ Chi khám chữa bệnh cho người nghèo theo Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Chi khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi.

+ Chi bổ sung có mục tiêu tăng cường cơ sở vật chất trạm y tế xã, thôn bản.

d) Chi sự nghiệp văn hóa - thể thao:

- Chi cho các hoạt động sự nghiệp, các đơn vị văn hóa thông tin của tỉnh; kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo “Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và Ban chỉ đạo “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Chi hoạt động sự nghiệp văn hóa khác thuộc tỉnh quản lý.

e) Chi sự nghiệp thể dục - thể thao:

Chi các hoạt động thể dục thể thao cấp tỉnh, các giải thi đấu khu vực, quốc gia và giải phong trào do tỉnh tổ chức hàng năm, công tác thể thao quần chúng, Trung tâm huấn luyện thể dục thể thao và các khoản nghiệp vụ thể dục thể thao khác của tỉnh (trong đó bao gồm cả chi đào tạo vận động viên tham gia Hội khỏe Phù Đổng).

g) Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình:

Chi cho bộ máy và nghiệp vụ của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

h) Chi sự nghiệp khoa học - công nghệ:

- Chi nghiệp vụ quản lý khoa học công nghệ.

- Chi cho các đề tài, dự án ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Chi hỗ trợ hoạt động quản lý cấp ngành, cấp huyện.

i) Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội:

- Chi cho hoạt động của các đơn vị trực thuộc Sở Lao động thương binh và Xã hội quản lý: Trung tâm Giáo dục lao động xã hội; Trung tâm Bảo trợ xã hội; Trung tâm Điều dưỡng người có công.

- Chi hỗ trợ các đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước và của tỉnh, thăm viếng mộ liệt sĩ, đưa đón các đối tượng nghỉ điều dưỡng, thăm hỏi và tặng quà đối với các đối tượng tỉnh quản lý.

- Chi các hoạt động, nghiệp vụ, các chính sách đảm bảo xã hội khác theo quy định của tỉnh.

2.3. Chi quản lý hành chính

- Chi đảm bảo hoạt động bộ máy quản lý Nhà nước, cơ quan Đảng và các đoàn thể; kinh phí các kỳ họp; phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chi hỗ trợ các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp cấp tỉnh.

- Chi tuyên truyền, giáo dục pháp luật; kiểm tra và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật.

- Chi thi đua khen thưởng.

- Chi cải tạo, sửa chữa trụ sở, mua sắm phương tiện làm việc các cơ quan hành chính, sự nghiệp.

- Chi cải cách hành chính.

- Chi cho sinh viên tốt nghiệp đại học về công tác tại xã và các chính sách thu hút nhân tài về công tác tại tỉnh.

- Chi các hoạt động nghiệp vụ khác của quản lý hành chính cấp tỉnh.

2.4. Chi an ninh - quốc phòng

- Chi công tác đảm bảo an ninh và trật tự an toàn xã hội của tỉnh gồm: chi phòng chống các loại tội phạm, các chiến dịch giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội, hỗ trợ các hội nghị tổng kết, sơ kết các phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, công tác phòng cháy chữa cháy, tổ chức diễn tập xử lý các tình huống phức tạp về an ninh trật tự.

- Chi công tác giáo dục quốc phòng.

- Chi công tác xây dựng huy động lực lượng dự bị động viên, công tác huấn luyện dân quân tự vệ.

- Chi công tác tuyển quân, tiếp đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

- Xây dựng phương án phòng thủ khu vực, tổ chức diễn tập phòng thủ khu vực.

- Chi mua sắm trang phục dân quân tự vệ theo quy định của Chính phủ.

- Tổ chức hội nghị tập huấn và báo cáo công tác, các nhiệm vụ an ninh, quốc phòng khác theo quy định.

2.5. Chi khác ngân sách

- Chi điều tra thống kê kinh tế - xã hội theo yêu cầu của tỉnh.

- Chi hoàn thuế, thoái thu đối với các khoản phải hoàn, phải thoái theo quy định của pháp luật.

- Chi hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị có các khoản thu nộp ngân sách.

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới bao gồm:

- Chi bổ sung cân đối ngân sách huyện, thành, thị (bao gồm cả xã, phường, thị trấn).

- Chi bổ sung có mục tiêu để thực hiện một số nhiệm vụ theo quyết định của Trung ương và địa phương.

4. Chi trả gốc, lãi tiền vay huy động cho đầu tư theo quy định tại khoản 3, điều 8 của Luật Ngân sách Nhà nước.

Chi trả gốc, lãi tiền huy động cho đầu tư theo quy định tại khoản 3 điều 8 của Luật Ngân sách Nhà nước và các khoản vay khác, chi các khoản ứng khác chưa có nguồn từ các năm trước chuyển sang.

5. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính của cấp tỉnh.

- Tạm ứng cho các nhu cầu chi khi nguồn thu chưa tập trung kịp và phải hoàn trả trong năm ngân sách.

- Thực hiện các nhiệm vụ phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn trên diện rộng với mức độ nghiêm trọng, các nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán sau khi đã sắp xếp lại ngân sách và sử dụng hết dự phòng ngân sách vẫn chưa đủ nguồn để đáp ứng nhiệm vụ chi.

6. Chi chuyển nguồn từ ngân sách cấp tỉnh năm trước sang ngân sách cấp tỉnh năm sau.

II - NHIỆM VỤ CHI CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

1. Chi đầu tư và phát triển

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản các công trình kết cấu hạ tầng của cấp huyện theo phân cấp của tỉnh.

- Chi đầu tư XDCCB các công trình kết cấu hạ tầng từ nguồn thu đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách huyện.

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản các công trình từ nguồn vượt thu ngân sách huyện, thành, thị được hưởng, nguồn trợ cấp bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thành, thị để đầu tư xây dựng cơ bản; nguồn thu từ tiền sử dụng đất (bao gồm cả tiền đấu giá đất); nguồn bổ sung có mục tiêu từ các nguồn vốn do ngân sách tỉnh cấp đối với các dự án do huyện, xã làm chủ đầu tư.

2. Chi thường xuyên

2.1. Chi trợ giá điện ảnh miền núi.

2.2. Chi các hoạt động sự nghiệp kinh tế do cấp huyện quản lý:

a) Sự nghiệp nông, lâm nghiệp và thủy sản:

- Chi sự nghiệp khuyến nông, khuyến lâm do cấp huyện quản lý.

- Chi hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, đưa khoa học tiến bộ kỹ thuật vào phục vụ sản xuất; công tác khuyến công phòng chống cháy rừng và các hoạt động phục vụ cho công tác phát triển nông, lâm nghiệp trên địa bàn.

b) Sự nghiệp thủy lợi:

Chi hỗ trợ thủy lợi nhỏ; hỗ trợ công tác triển khai, khắc phục hậu quả lũ lụt đối với các công trình thủy lợi và một số nhiệm vụ thuộc sự nghiệp thủy lợi khác do cấp huyện quản lý.

c) Sự nghiệp giao thông:

- Chi đảm bảo hoạt động quản lý giao thông; duy tu, sửa chữa thường xuyên các tuyến huyện lộ, tỉnh lộ (do tỉnh phân cấp cho huyện quản lý).

- Khắc phục giao thông sau lũ lụt, bão đối với đường, cầu, cống do huyện quản lý, kể cả hỗ trợ cho các xã, thị trấn huyện.

- Chi hỗ trợ giao thông nông thôn.

d) Sự nghiệp tài nguyên và môi trường:

- Chi đảm bảo hoạt động, nghiệp vụ sự nghiệp tài nguyên môi trường do cấp huyện quản lý.

e) Sự nghiệp kiến thiết thị chính và kinh tế khác:

- Chi cho công tác quản lý môi trường đô thị (Công ty môi trường đô thị) đối với thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ.

- Các sự nghiệp kinh tế khác theo quy định.

2.3. Chi các hoạt động sự nghiệp văn hóa - xã hội:*a) Chi sự nghiệp giáo dục:*

- Các hoạt động sự nghiệp giáo dục do cấp huyện quản lý, bao gồm:

+ Khối các trường trung học phổ thông cơ sở.

+ Khối các trường tiểu học.

- Chi bổ sung nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp học; trường chuẩn quốc gia.

- Chi cho giáo viên mầm non ngoài biên chế (bao gồm cả các xã đặc biệt khó khăn).

b) Chi sự nghiệp đào tạo:

- Chi cho Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành, thị.

- Chi hỗ trợ đào tạo cán bộ cấp huyện.

c) Chi sự nghiệp y tế:

+ Chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định cho cán bộ y tế xã và hỗ trợ phụ cấp cho nhân viên y tế thôn bản, hỗ trợ chi thường xuyên cho trạm y tế xã.

+ Chi hỗ trợ nâng cấp trạm y tế các xã.

d) Chi sự nghiệp VH TT - TDTT - PTTT:

Chi đảm bảo cho các hoạt động sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình cấp huyện; chi cho hoạt động thư viện; liên hoan văn hóa văn nghệ; tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ và hỗ trợ hoạt động

văn hóa thông tin, thể dục thể thao cho các cơ quan hành chính sự nghiệp, đoàn thể cấp huyện.

e) Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội:

- Chi trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng, trợ cấp đối với người cao tuổi, chi cho các đối tượng thuộc diện chính sách bao gồm: gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với cách mạng, người già yếu không nơi nương tựa và người nhiễm chất độc hóa học màu da cam.

- Chi quà cho các đối tượng chính sách theo quy định (mức quy định của Chính phủ); trợ cấp đột xuất và mai táng phí cho các đối tượng hưu xã.

- Chi trợ cấp đối tượng chính sách khác.

f) Chi quản lý hành chính

- Chi đảm bảo hoạt động bộ máy các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan Đảng và các đoàn thể.

- Chi hỗ trợ cho các hoạt động của các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp cấp huyện;

- Chi thi đua khen thưởng, phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm của đại biểu HĐND cấp huyện, kinh phí các kỳ họp HĐND theo mức quy định.

- Chi triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện; công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật.

- Một số nhiệm vụ chi quản lý hành chính khác.

g) Chi quốc phòng - an ninh:

- Công tác giáo dục quốc phòng, công tác tuyển quân và đón tiếp quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về, tổ chức huấn luyện cán bộ dân quân tự vệ, xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên.

- Chi công tác đảm bảo an ninh và trật tự an toàn xã hội của cấp huyện gồm: chi phòng chống các loại tội phạm, các chiến dịch giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, hội nghị tổng kết phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

h) Chi khác ngân sách:

Các khoản chi khác của ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật.

3. Chi bổ sung ngân sách cấp xã:

- Chi bổ sung để cân đối ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Chi bổ sung để thực hiện một số mục tiêu nhất định theo quyết định của UBND huyện, thành, thị.

4. Chi chuyển nguồn từ ngân sách cấp huyện năm trước sang ngân sách cấp huyện năm sau.

III - NHIỆM VỤ CHI CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ

Bao gồm các khoản chi được quy định tại mục 2.1 - phần II của Thông tư số 60/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn. Năm 2007 phân cấp nhiệm vụ chi cho ngân sách cấp xã quản lý và chi cho công tác y tế xã, y tế thôn bản và hoạt động của các trạm y tế xã.

C - TỶ LỆ (%) PHÂN CHIA CÁC NGUỒN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH

Tỷ lệ (%) phân chia các nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách từng huyện, thành, thị; tỷ lệ (%) phân chia các nguồn thu giữa ngân sách từng huyện, thành, thị với ngân sách xã, phường, thị trấn (theo phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Ngô Đức Vượng (đã ký)